

Điều Dân, 11/2007

Ngôn ngữ thay đổi theo thời gian, theo sinh hoát xã hội. Mỗi ngày, tôi nhận ra rằng điều mĩ của điều sống, tôi nhận ra rằng nó vẫn minh ngoi quoc mà ngôn ngữ đã n dòn chuyen biến. Nhận chung mĩ điều cùa ta, nhận ra rằng nó là i hoàn cảnh sinh hoat xưa cũ đã quá thời, dòn dòn biến mỗi t. Cứ điều cùa nhung áng văn thời cách đây chung năm mươi năm trước, ta thấy như cách nói, như u chung khá xa l, vì không còn điều cùa dùng hàng ngày. Nhận ra rằng thay đổi này không làm cho ngôn ngữ trở nên sinh động hơn, giàu có hơn, tuy nhiên, trong tiếng Việt khoong mày chung cùa năm đây đã có những thay đổi rất kém cùi. Ban đầu nhận ra rằng thay đổi này chỉ giới hạn trong phim vi Bé vĩ tuy n 17, nhưng từ sau ngày cung sốn toàn chiếm Việt Nam, 30 tháng t năm 1975, nó đã xâm nhập vào ngôn ngữ miền Nam. Rồi, đau đớn thay, l i ti p t c xâm nhập vào tiếng Việt cùa người Việt và họ không hiểu. Người ta thu n theo các thay đổi xu u ý một cách l, không suy nghĩ, rồi từ đó nó trở thành một phần cùa tiếng Việt hôm nay. Nhưng nhận ra rằng ý hay và tốt thì là điều đáng mừng ; Nhận than ôi, họ h h t nhung thay đổi ý là nhung thay đổi xu u, đã không làm gi u cho ngôn ngữ dân tộc mà còn làm tiếng n ực ta trở nên t i tăm.

Thì nhận ra vào đâu mà nói đó là nhung thay đổi xu u ?

Nó s thay đổi đà l i một chung Hán Việt để thay thế một chung Hán Việt đã quen dùng, thì đây là một thay đổi xu u, nó dùng một chung Hán Việt để thay một chung Việt thì l i càng xu u hơn. Bởi vì nó s làm cho câu nói t i đi. Người Việt vốn đã nhung hiểu tiếng Việt hơn là tiếng Hán Việt. Nhận là nhung tiếng Hán Việt này điều mang vào tiếng Việt chung vì người T u Trung Hoa bây giờ đang dùng chung ý. Nó s thay đổi đà vào tiếng Việt một chung dùng sai nghĩa, thì đây là một s thay đổi xu u vô cùng. Hãy duyệt qua vài thay đổi xu u đã làm biến tiếng Việt hôm nay :

### 1. Chung l ồng :

Đây là chung đang điều cùa dùng điều chung tính chung cùa một sốn phim, một dòn v. Người ta dùng chung này để dòn chung chung quality cùa tiếng Anh. Nhận than ôi ! L ồng không phai là phim tính, không phai là quality. L ồng là s nhung ít, là quantity. Theo Hán Việt T Đ ồn cùa Thiếu Chú, thì l ồng là : đong, các cái nhung cái đong, cái h ặc dùng đong đong đong đong g i là l ồng cù. Vì y t i sao người ta l i cù nhung một nhung mũi dùng một chung sai và đòn nhung th. Không có gì b ắc mìn h h n khi một t báo Việt ng i h i người r ất phai điều thay chung dùng sai này trong các bài viết, trong các quang cáo th ống mãi. Muốn nói v ề tính t t xu u cùa món đ , phai dùng chung phim. Bởi vì phim tính m i là quality. Mình đã có sốn chung phim chung t i sao l i b ắc quên mà dùng chung 'chung l ồng'. T i sao l i phai b ắc chung cùy anh cán ng , cho thêm biến tiếng n ực ta.

## 2. Liên hệ :

Cũng tớ miến Bắc, chử này lan khắp nước và nay cũng tràn ra海外. Liên hệ là có chung với nhau một ngôn ngữ, một đặc tính. Người cõng són Việt Nam dùng chử liên hệ để ý nói chuyện, đàm thoại. Tớ sao không dùng chử Việt là ‘nói chuyện’ cho đúng và giản dị. Chử liên hệ dịch sang tiếng Anh là ‘to relate to ...’, chử không phái là ‘to communicate to ...’

## 3. Đăng ký :

Đây là một chử mà người Cõng Són miến Bắc dùng vì tinh thốn nô lô ngôn ngữ Tựu cõa họ. Đen khi toàn chỉ m lãnh thổ, họ đã làm cho chử này trứ nên phổ thông là khắp nước, Trực c đây, ta đã có chử ghi tên (và ghi danh) để chử cùng một nghĩa. Người Tựu dùng chử đăng ký để dịch chử ‘register’ từ tiếng Anh. Ta hãy dùng chử ghi tên hay ghi danh cho câu nói trứ nên sáng sủa, rõ nghĩa. Dùng làm chi cái chử Hán Việt kia để cho có ý nô lô ngôn ngữ Tựu ? !

## 4. Xuất khẩu, Cõa khử :

Người Tựu dùng chử khử, người Việt dùng chử cõng. Cho nên ta nói xuất cõng, nháp cõng, chử không phái nhá cõng són nhám mặt theo Tựu gõi là xuất khử, nháp khử. Bởi vì ta vẫn thường nói phi trung Tân Sơn Nhứt, phi cõng Tân Sơn Nhứt, hõi cõng Hồi Phòng, giang cõng Sài Gòn, thung cõng Sài Gòn. Chử không ai nói phi khử Tân Sơn Nhứt, hõi khử Hồi Phòng, thung khử Sài Gòn trong tiếng Việt. Khi viết tin liên quan đến Việt Nam, ta đọc bản tin cõa họ để lợy dõ kién, rõi khi viết lõi bản tin đăng báo hay đọc trên đài phát thanh tớ sao không chuyện chử (xõu) cõa họ sang chử (tõt) cõa mình, mà lõi cõ copy y boong ?

## 5. Khả năng :

Chử này tõi ng đõi ng vãi chử ability trong tiếng Anh, và chử đõi c dùng cho người, tõc là vãi chử tõ có thể tõ gây ra hành động đõi ng theo chử ý. Tuy nhiên hiện nay ở Việt Nam người ta dùng chử khả năng trong bõi tõi trung hõp nào, tõo nên nhõng câu nói rõt kõi cõc. Ví dõi thay vì nói là ‘trõi hôm nay có thể mõa’, thì người ta lõi nói : ‘trõi hôm nay có khả năng mõa’, nghe vã a nõng nõi, vã a sai.

## 6. Tranh thó :

Thay vì dùng mót ché vả rõ ràng vả giòn dẻ là ché ‘cứng’, tó cái tó sinh đúng ché Hán Viết cùa ngón i còng sòn, ngón i ta lòi dùng mót ché vả nồng nát vả tòi nghĩa là ché ‘tranh thó’.

Thay vì nói : ‘anh hấy cù làm cho xong viếc này tréo c khi vả’, thì ngón i ta lòi nói : ‘anh hấy tranh thó làm cho xong viếc này tréo c khi vả’.

## 7. Khôn tréo ng :

Tréo c năm 1975 chúng ta đã cù i nhóng ngón i lính còng sòn, khi hó dùng ché này thay thó ché ‘nhanh chóng’. Nhóng than ôi, ngày nay vòn còn nhóng ngón i Viết Nam (và cù mót sòn ngón i sang Mù sau này) vòn vô tình làm thoái hóa tiêng Viết bông cách bông ché ‘nhanh chóng’ đù dùng ché ‘khôn tréo ng’. Đáng lò phòi nói là : ‘Làm nhanh lên’ thì ngón i ta nói là : ‘làm khôn tréo ng lên’.

## 8. Sòn cù, sòn cù kù thuột :

Tòi sao không dùng ché vả giòn dẻ vả phò thông tréo c đây nhó ‘tréo ngón i’ hay ‘tréo ngón i kù thuột’ hay giòn dẻ hòn là ché ‘hòn’ ? (Nói ‘xe tôi bông hòn’ rõ ràng mà giòn dẻ hòn là nói ‘xe tôi có sòn cù’)

## 9. Tham quan :

Đi thăm, đi xem thì nói là đi thăm, đi xem cho ròi tòi sao lòi phòi dùng cái ché này cùa ngón i Tùu ? ! Sao không nói là ‘Tôi đi Nha Trang ché i’, ‘tôi đi thăm lăng Minh Mông’, mà lòi phòi nói là ‘tôi đi tham quan Nha Trang’, ‘tôi đi tham quan lăng Minh Mông’.

## 10. Nghé nhân :

T<sup>ử</sup> v<sup>n</sup> g<sup>ă</sup>i nh<sup>ă</sup>ng ng<sup>ă</sup>o i n<sup>ă</sup>y l<sup>à</sup> ‘ngh<sup>ă</sup> s<sup>ĩ</sup>’. M<sup>ặc</sup> dù đ<sup>ă</sup>y c<sup>ũng</sup> l<sup>à</sup> ti<sup>ế</sup>ng H<sup>àn</sup> Vi<sup>t</sup>, nh<sup>ă</sup>ng ng<sup>ă</sup>o i T<sup>ử</sup> u kh<sup>ông</sup> c<sup>ó</sup> ch<sup>ữ</sup> ngh<sup>ă</sup> s<sup>ĩ</sup>, h<sup>ă</sup> d<sup>ùng</sup> ch<sup>ữ</sup> ngh<sup>ă</sup> nh<sup>ân</sup>. C<sup>ó</sup> nh<sup>ă</sup>ng ng<sup>ă</sup>o i t<sup>ử</sup> ng r<sup>õ</sup>ng ch<sup>ữ</sup> ngh<sup>ă</sup> nh<sup>ân</sup> cao h<sup>ă</sup>n ch<sup>ữ</sup> ngh<sup>ă</sup> s<sup>ĩ</sup>, h<sup>ă</sup> đ<sup>â</sup>u bi<sup>ết</sup> r<sup>õ</sup>ng nghĩa c<sup>ũng</sup> nh<sup>ă</sup> v<sup>ă</sup>y, m<sup>à</sup> s<sup>ẽ</sup> d<sup>ῆ</sup> ng<sup>ă</sup>o i c<sup>ỗ</sup>ng s<sup>òn</sup> Vi<sup>t</sup> Nam d<sup>ùng</sup> ch<sup>ữ</sup> ngh<sup>ă</sup> nh<sup>ân</sup> l<sup>à</sup> v<sup>i</sup>t t<sup>inh</sup> th<sup>ờ</sup>n n<sup>ô</sup> l<sup>à</sup> Trung Hoa.

## 11. Chuy<sup>ển</sup> ng<sup>ữ</sup> :

Đ<sup>â</sup>y l<sup>à</sup> m<sup>ột</sup> ch<sup>ữ</sup> m<sup>ỗi</sup> i, xu<sup>ất</sup> hi<sup>ểu</sup> n tr<sup>ên</sup> b<sup>áo</sup> chí Vi<sup>t</sup> Nam l<sup>à</sup> h<sup>ă</sup>i ngo<sup>ại</sup> trong v<sup>a</sup>i n<sup>ă</sup>m g<sup>ă</sup>n đ<sup>â</sup>y. Tr<sup>ê</sup>nh<sup>â</sup>c đ<sup>â</sup>y ch<sup>úng</sup> ta d<sup>â</sup>a c<sup>ó</sup> m<sup>ột</sup> ch<sup>ữ</sup> gi<sup>ỏi</sup> d<sup>ể</sup> h<sup>ă</sup>n nh<sup>ỉ</sup>u đ<sup>ể</sup> t<sup>ìm</sup> ý n<sup>ă</sup>y. Đ<sup>ó</sup> l<sup>à</sup> ch<sup>ữ</sup> d<sup>ῆ</sup>ch, hay d<sup>ῆ</sup>ch thu<sup>ật</sup>. D<sup>ῆ</sup>ch t<sup>ử</sup> c l<sup>à</sup> chuy<sup>ển</sup> t<sup>ử</sup> m<sup>ột</sup> ngôn ng<sup>ữ</sup> n<sup>ă</sup>y sang m<sup>ột</sup> ngôn ng<sup>ữ</sup> kh<sup>ác</sup>. Đoàn Th<sup>ị</sup> Đ<sup>ìn</sup> m d<sup>ῆ</sup>ch Chinh Ph<sup>ú</sup> Ng<sup>ă</sup>m Kh<sup>úc</sup> c<sup>ă</sup>a Đ<sup>ă</sup>ng Tr<sup>ần</sup> C<sup>ôn</sup> Phan Huy V<sup>ă</sup>nh d<sup>ῆ</sup>ch T<sup>ử</sup> Bà H<sup>àn</sup>h c<sup>ă</sup>a B<sup>ă</sup>ch C<sup>ă</sup> D<sup>ă</sup>, Nguy<sup>ễn</sup> Hi<sup>ếu</sup> n L<sup>ê</sup> d<sup>ῆ</sup>ch Chi<sup>ến</sup> Tranh V<sup>a</sup> Hòa Bình c<sup>ă</sup>a Leon Tolstoi ... Ng<sup>ă</sup>o i vi<sup>ết</sup> l<sup>à</sup> h<sup>ă</sup>i ngo<sup>ại</sup> i b<sup>ây</sup> gi<sup>ỏi</sup> h<sup>ình</sup> nh<sup>ă</sup> có m<sup>ột</sup> m<sup>ỗi</sup> c<sup>ă</sup>m sai l<sup>ă</sup>m l<sup>à</sup> n<sup>ă</sup>u d<sup>ùng</sup> ch<sup>ữ</sup> d<sup>ῆ</sup>ch th<sup>ì</sup> m<sup>ìn</sup>h k<sup>ém</sup> gi<sup>á</sup> tr<sup>đ</sup> đi, n<sup>ă</sup>n h<sup>ă</sup> đ<sup>ă</sup>t ra ch<sup>ữ</sup> ‘chuy<sup>ển</sup> ng<sup>ữ</sup>’ đ<sup>ể</sup> th<sup>ử</sup>y m<sup>ìn</sup>h oai h<sup>ă</sup>n. Ch<sup>ữ</sup> d<sup>ῆ</sup>ch kh<sup>ông</sup> l<sup>à</sup>m cho ai k<sup>ém</sup> gi<sup>á</sup> tr<sup>đ</sup> đi c<sup>ă</sup>, ch<sup>ữ</sup> ‘chuy<sup>ển</sup> ng<sup>ữ</sup>’ c<sup>ũng</sup> ch<sup>ứ</sup>ng l<sup>à</sup>m gi<sup>á</sup> tr<sup>đ</sup> c<sup>ă</sup>a ai t<sup>ă</sup>ng th<sup>êm</sup> ch<sup>út</sup> n<sup>ă</sup>o. Tài c<sup>ă</sup>a d<sup>ῆ</sup>ch gi<sup>ỏi</sup> hi<sup>ểu</sup> n<sup>ă</sup>ra l<sup>à</sup> ch<sup>ữ</sup> d<sup>ῆ</sup>ch hay, d<sup>ῆ</sup>ch đ<sup>úng</sup> m<sup>à</sup> th<sup>ó</sup>i. Ch<sup>ữ</sup> đ<sup>ă</sup>t ra ch<sup>ữ</sup> m<sup>ỗi</sup> i nghe cho k<sup>êu</sup> kh<sup>ông</sup> l<sup>à</sup>m tài n<sup>ă</sup>ng t<sup>ă</sup>ng l<sup>ên</sup> ch<sup>út</sup> n<sup>ă</sup>o, h<sup>ă</sup>n n<sup>ă</sup>a n<sup>ă</sup>o c<sup>òn</sup> cho th<sup>ử</sup>y s<sup>ẽ</sup> thi<sup>ếu</sup> u t<sup>ử</sup> tin, s<sup>ẽ</sup> c<sup>ă</sup>u k<sup>ỷ</sup> kh<sup>ông</sup> c<sup>òn</sup> thi<sup>ếu</sup> t<sup>ử</sup> c<sup>ă</sup>a ng<sup>ă</sup>o i d<sup>ῆ</sup>ch.

## 12. T<sup>ử</sup> li<sup>ệu</sup> :

Tr<sup>ê</sup>nh<sup>â</sup>c đ<sup>â</sup>y ta v<sup>n</sup> d<sup>ùng</sup> ch<sup>ữ</sup> tài li<sup>ệu</sup>, r<sup>õ</sup> i đ<sup>ể</sup> l<sup>à</sup>m cho kh<sup>ác</sup> mi<sup>ễn</sup> nam, ng<sup>ă</sup>o i mi<sup>ễn</sup> b<sup>ă</sup>c d<sup>ùng</sup> ch<sup>ữ</sup> ‘t<sup>ử</sup> li<sup>ệu</sup>’ tr<sup>ong</sup> ý : ‘t<sup>ài</sup> li<sup>ệu</sup> ri<sup>ê</sup>ng c<sup>ă</sup>a ng<sup>ă</sup>o i vi<sup>ết</sup>’. B<sup>ây</sup> gi<sup>ỏi</sup> nh<sup>ă</sup>ng ng<sup>ă</sup>o i vi<sup>ết</sup> l<sup>à</sup> h<sup>ă</sup>i ngo<sup>ại</sup> i c<sup>ũng</sup> l<sup>à</sup> d<sup>ùng</sup> ch<sup>ữ</sup> n<sup>ă</sup>y m<sup>à</sup> b<sup>ă</sup> ch<sup>ữ</sup> ‘t<sup>ài</sup> li<sup>ệu</sup>’ m<sup>ỗi</sup> c dù nh<sup>ỉ</sup>u khi t<sup>ài</sup> li<sup>ệu</sup> s<sup>ẽ</sup> d<sup>ῆ</sup>ng l<sup>ă</sup>i l<sup>à</sup> tài li<sup>ệu</sup> đ<sup>ă</sup>c trong th<sup>ử</sup> vi<sup>ết</sup> ch<sup>ữ</sup>ng ph<sup>ú</sup> i l<sup>à</sup> tài li<sup>ệu</sup> ri<sup>ê</sup>ng c<sup>ă</sup>a ông ta.

## 13. Nh<sup>ă</sup>ng danh t<sup>ử</sup> k<sup>ỷ</sup> thu<sup>ật</sup> m<sup>ột</sup> i :

Th<sup>ử</sup> i đ<sup>ă</sup>i c<sup>ă</sup>a đ<sup>ă</sup>nh t<sup>ử</sup>, c<sup>ă</sup>a computer t<sup>ử</sup> o ra nh<sup>ỉ</sup>u danh t<sup>ử</sup> k<sup>ỷ</sup> thu<sup>ật</sup> m<sup>ột</sup> i, hay mang ý nghĩa m<sup>ỗi</sup> i. Nh<sup>ă</sup>ng danh t<sup>ử</sup> n<sup>ă</sup>y theo s<sup>ẽ</sup> ph<sup>ú</sup> bi<sup>ết</sup> r<sup>õ</sup>ng r<sup>ãi</sup> c<sup>ă</sup>a k<sup>ỷ</sup> thu<sup>ật</sup> đ<sup>ă</sup>a tr<sup>đ</sup> n<sup>ă</sup>n th<sup>ông</sup> d<sup>ῆ</sup>ng tr<sup>ong</sup> ngôn ng<sup>ữ</sup> hàng ngày. H<sup>ă</sup>u h<sup>ă</sup>t nh<sup>ă</sup>ng ch<sup>ữ</sup> n<sup>ă</sup>y c<sup>ó</sup> g<sup>ă</sup>c t<sup>ử</sup> ti<sup>ế</sup>ng Anh, b<sup>ă</sup>i v<sup>i</sup> vì Hoa K<sup>ỳ</sup> l<sup>à</sup> n<sup>ă</sup>o c<sup>ă</sup>c đ<sup>ă</sup>nh tr<sup>ong</sup> các n<sup>ă</sup>o c<sup>ă</sup>c kh<sup>ác</sup> v<sup>i</sup> k<sup>ỷ</sup> thu<sup>ật</sup>. Các ngôn ng<sup>ữ</sup> c<sup>ó</sup> nh<sup>ă</sup>ng ch<sup>ữ</sup> c<sup>ũng</sup> g<sup>ă</sup>c (ti<sup>ế</sup>ng Đ<sup>ă</sup>c, ti<sup>ế</sup>ng Pháp ...) th<sup>ì</sup> vi<sup>ết</sup> chuy<sup>ển</sup> d<sup>ῆ</sup>ch tr<sup>đ</sup> n<sup>ă</sup>n t<sup>ử</sup> nh<sup>ি</sup>en và rõ ràng, nh<sup>ă</sup>ng ngôn ng<sup>ữ</sup> kh<sup>ông</sup> c<sup>ũng</sup> g<sup>ă</sup>c, th<sup>ì</sup> ng<sup>ă</sup>o i ta đ<sup>ă</sup>a ph<sup>ú</sup>ng hóa nh<sup>ă</sup>ng ch<sup>ữ</sup> l<sup>à</sup> y mà d<sup>ùng</sup>. Riêng Vi<sup>t</sup> Nam th<sup>ì</sup> l<sup>à</sup>m chuy<sup>ển</sup> k<sup>ỷ</sup> c<sup>ă</sup>c l<sup>à</sup> d<sup>ῆ</sup>ch nh<sup>ă</sup>ng ch<sup>ữ</sup> l<sup>à</sup> y ra ti<sup>ế</sup>ng Vi<sup>t</sup> (hay m<sup>ỗi</sup> n<sup>ă</sup>n nh<sup>ă</sup>ng ch<sup>ữ</sup> d<sup>ῆ</sup>ch c<sup>ă</sup>a ng<sup>ă</sup>o i T<sup>ử</sup> u), t<sup>ử</sup> o n<sup>ă</sup>n m<sup>ột</sup> m<sup>ỗi</sup> ch<sup>ữ</sup> ngây ngô,

người Việt đã c cũng không th hiểu nghĩa nh ng ch y là gì, mà n u h c cho hi u nghĩa thì khi g p nh ng ch y trong ti ng Anh thì v n kh ng hi u. Ta h y nh r ng, ngay c nh ng ng i M kh ng ch y chuyên môn v đ n toán, h c cũng kh ng hi u đ y xác nghĩa c a nh ng danh t này, nh ng h v n c ch bi t là ch y d ng đ ch các v t, các k thu t y, và h d ng m t cách t nghi n thой. V y t i sao ta kh ng Vi t hóa các ch y mà ph i m t công d ch ra cho k c c, cho t i nghĩa. Ông cha ta đ a t ng Vi t hóa bi t bao nhi u ch t ng t , khi ti p xúc v i k thu t ph ng t y c m. Ví d nh ta Vi t hóa ch ‘pomp’ thành ‘b m’ (b m xe, b m n c), ch ‘soup’ thành ‘xúp’, ch ‘phare’ thành ‘đèn pha’, ch ‘cyclo’ thành ‘xe xích lô’, ch ‘manggis’ (ti ng Mã Lai) thành ‘qu măng c t’, ch ‘durian’ thành ‘qu s u rieng’, ch ‘bougie’ thành ‘bu-gi, ch ‘manchon’ thành ‘đèn măng xông’, ch ‘boulon’ thành ‘bù-lon’, ch ‘gare’ thành ‘nhà ga’, ch ‘savon’ thành ‘xà bông’ ... Bây gi đ c bao, th y nh ng ch d ch m i, thi dù đ o là ti ng Vi t, ng i đ c c cũng v n kh ng hi u nh th ng. H y duy t qua m t vài danh t k thu t b ép d ch qua ti ng Vi t Nam, nh :

- a. Scanner d ch thành ‘máy quét’. Tr i i ! ‘máy quét’ đ y, th c còn máy lau, máy r a đâu ? ! M i nghe c t ng là máy quét nh à !
- b. Data Communication d ch là ‘truy n d li u’.
- c. Digital camera d ch là ‘máy nh k thu t s’.
- d. Data base d ch là ‘c s d li u’. Nh ng ng i Vi t đ a kh ng bi t data base là g i thi c ng kh ng bi t ‘c s d li u’ là g i luon.
- e. Software d ch là ‘ph n m m’, hardware d ch là ‘ph n c ng’ m i nghe c t ng nói v đ àn ông, đ àn bà. Ch ‘hard’ trong ti ng M kh ng luôn luôn có nghĩa là ‘khó’, hay ‘c ng’, mà c còn là ‘v ng ch c’ v d nh trong ch ‘hard evident’ (b ng ch ng xác đ ng) ... Ch soft trong ch ‘soft benefit’ (quy n l i ph thu c) ch ng l h l i d ch là ‘quy n l i m m’ sao ?
- f. Network d ch là ‘m ng m ch’.
- g. Cache memory d ch là ‘truy c p nhanh’.

h. Computer monitor dãch là ‘màn hình’ hay ‘điều khiển’.

i. VCR dãch là ‘điều khiển’ (Nhưng vì y thì đuôi máy đâu ? Nhưng vì y nhúng thõ máy khác không có điều khiển à ?). Sao không gọi là VCR nhúng mình thõing gõi TV (hay Ti-Vi). Nếu thõ thì DVD, DVR thì họ dãch là cái gì ?

j. Radio dãch là ‘cái đài’. Trước đây mình đã Việt hóa chõ này thành ra-đi-ô hay ra-dô, hiện nay dãch là ‘máy thu thanh’. Nay gọi là ‘cái đài’ vẫn sai, vẫn kõi cõi. Đài phõi là mõt cái tháp cao, trên mõt nõn cao (ví dụ đài phát thanh), chõ không phõi là cái võt nhõ ta có thể mang đi khõp nõi đõi cõi.

k. Chanel gõi là ‘kênh’. Trước đây đõ dãch chõ TV channel, ta đã dùng chõ đài, nhõ đài số 5, đài truyõn hình Việt Nam ... gọi là kênh nghe nhõ đang nói võ mõt con sông đào nào đó ở vùng Hõu Giang !

Ngoài ra, đõi või chúng ta, Sài Gòn luôn luôn là Sài Gòn, hõn nõa ngõõi dân trong nõõc võn gõi đó là Sài Gòn. Các xe đò võn ghi bên hông là ‘Sài Gòn - Nha Trang’, ‘Sài Gòn - Côn Thõ’ ... trên cuõng vé máy bay Hàng Không Việt Nam ngõõi ta võn dùng 3 chõ SGN đõ chõ thành phố Sài Gòn. Võy khi làm tin đăng báo, tõi sao ngõõi Việt õ hõi ngoõi cõi dùng tên cõa mõt tên chó chõt đõ gõi thành phố thân yêu cõa chúng mình ? ! Đi võ Việt Nam tìm đõ mõt khõng thõy ai khõng gõi Sài Gòn là Sài Gòn, võy mà chõ cõn đõc các bõn tin, các truyõn ngõn viõt õ Hoa Kõ ta thõy tên Sài Gòn khõng đõõc dùng nõa. Tõi sao ?

Đây chõ là mõt vài ví dụ đõ nói chõi thôi, chõ cõi theo cái đà này thì chõng mõy chõc mà ngõõi Việt nói tiõng Tõu luôn mõt ! Tõt nhiên, vì đõng cõng sõn đõc quyõn tõt cõi mõi sinh hoõt õ Việt Nam, nên ta khõ có õnh hõõng vào tiõng Việt đang dùng trong nõõc, nhõng tõi sao các nhà truyõn thông hõi ngoõi lõi cõi nhõm mõt dùng theo nhõng chõ kõi cõi nhõ thõ ? ! Cái khõi hài nhõt là nhõu või trong giõi này võn thõõng nhõn mình là giáo sõ (thõõng chõ là giáo sõ trung hõc đõ nhõt cõi p (chõa đõ cõi nhõn) hay đõ nhõ cõi p õ Việt Nam ngày trõõc, chõ chõng có bõng Ph.D. nào cõi), hay là các ngõõi giõi chõc này chõc nõi trong các hõi đoàn tõ cho là có trách nhõm või văn hóa Việt Nam õ ngoi nõõc !

Tr<sup>í</sup>c đ<sup>á</sup>y Ph<sup>m</sup> Qu<sup>n</sup>h t<sup>í</sup>ng n<sup>ó</sup>i : ‘Truy<sup>n</sup> Ki<sup>u</sup> c<sup>òn</sup> th<sup>i</sup> t<sup>í</sup>ng ta c<sup>òn</sup>, t<sup>í</sup>ng ta c<sup>òn</sup> th<sup>i</sup> n<sup>h</sup>í c ta c<sup>òn</sup>’, b<sup>ây</sup> gi<sup>á</sup> Truy<sup>n</sup> Ki<sup>u</sup> v<sup>n</sup> c<sup>òn</sup> m<sup>a</sup> c<sup>ó</sup> t<sup>í</sup>ng ta l<sup>í</sup>n n<sup>h</sup>í c ta l<sup>í</sup>i đ<sup>ang</sup> d<sup>i</sup> d<sup>á</sup>n xu<sup>ng</sup> h<sup>à</sup> s<sup>â</sup>u B<sup>é</sup>c Thu<sup>ú</sup>c. Than ôi !